TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27 /2023/QĐST-DS	*Lộc Ninh , ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Lệnh Q – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh L – Tây Bình Phước.

Địa chỉ: QL 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Ông Đinh Lệnh Q uỷ quyền lại cho ông Ngô Thanh S – Phó giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh L – Tây Bình Phước – Phòng giao dịch L

Bị đơn: Bà Trần Thị , sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Thị N đồng ý chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V (cụ thể là trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V – Chi nhánh L Tây Bình Phước – Phòng Giao dịch L) tổng số tiền 193.059.634đồng (một trăm chín mươi ba triệu không trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng), trong đó số tiền gốc là 148.000.000đ (một trăm bốn mươi tám triệu đồng), lãi quá hạn tính từ ngày 10/4/2021 đến nay (29/6/2023) là 45.059.634đồng (bốn mươi lăm triệu không trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng)

2.2 Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 57/04/LK ngày 10/4/2018 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh L Tây Bình Phước – Phòng Giao dịch L và bà Trần Thị N.

Trong trường hợp bà N không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V thì ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là: Thửa đất có diện tích 4.545m^2 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đất toạ lạc tại ấp 10, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Thuộc giấy chứng nhận quyến sử dụng đất số CD852090, số vào sổ CS00259 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/01/2018 cho bà Nguyễn Thị D, ngày 07/02/2018 đã đăng ký nội dung thay đổi chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 30/6/2023) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ dược điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án dân sự sơ thẩm: Bà N đồng ý chịu 4.826.500đồng án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000đ án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn V không phải chịu án phí dân sự và được nhận lại tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.932.000đồng theo các biên lai số 0010399 và 0010400 ngày 05/4/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

Ông H không phải chịu án phí DSST

2.5 Về chi phí tố tụng: Bà N tự nguyện chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đã nộp nên bà N có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên